

# VỢ NHẬT

(2 tiết)

KIM LÂN

## I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Hình dung được cụ thể sự khùng khiếp của nạn đói ở nước ta năm 1945 và tội ác diệt chủng của bọn thực dân Pháp, phát xít Nhật.

– Hiểu được niềm khao khát hạnh phúc gia đình và niềm tin vào cuộc sống của người dân lao động.

– Hiểu được những sáng tạo xuất sắc và độc đáo của tác giả ở thiên truyện, đặc biệt là trong nghệ thuật trần thuật, việc tổ chức tình huống, diễn tả tâm lí nhân vật, tạo không khí và dựng đối thoại.

## II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

### 1. Về nạn đói năm 1945

Đây là một nạn đói vô cùng khùng khiếp ở nước ta, chỉ trong vòng vài tháng đã giết chết hơn hai triệu người từ Bắc Kỳ đến Quảng Trị (nạn đói mà theo Nam Cao "có lẽ đến năm 2000, con cháu chúng ta vẫn còn kể lại cho nhau nghe để rùng mình" – *Đôi mắt*).

GV nên sưu tầm các tài liệu về nạn đói này để giúp HS hình dung được một cách cụ thể (ảnh chụp, tác phẩm văn học như tiểu thuyết *Mười năm* của Tô Hoài, *Vỡ bờ* của Nguyễn Đình Thi, tập truyện *Địa ngục và Lò lửa* của Nguyễn Hồng,...).

### 2. Về tình huống "vợ nhật"

Một anh nông dân xấu xí, ế vợ, nghèo túng, thuộc loại dân ngụ cư (bị người làng khinh bỉ) vậy mà "nhật" được vợ dễ dàng chỉ bằng vài bát bánh đúc. Thân phận con người rẻ rúng đến thế là cùng.

Tác giả diễn tả tình huống này bằng thái độ ngạc nhiên của dân ngụ cư khi thấy Tràng đi với một người đàn bà lạ về nhà. Dân xóm ngụ cư ngạc nhiên đã đành, đến bà mẹ (bà cụ Tứ) cũng ngạc nhiên, thậm chí chính Tràng cũng

ngạc nhiên. Ngạc nhiên vì không ai ngờ anh ta lại có thể lấy được vợ – bản thân anh ta cũng không ngờ mình có vợ dễ dàng đến thế.

Tất cả là do nạn đói. Nạn đói khủng khiếp quá nên người đàn bà kia mới phải lấy đến Tràng. Sức tố cáo của tác phẩm đối với tội ác của bọn thực dân, phát xít thật là mạnh mẽ và sâu sắc. Tác giả không trực tiếp mô tả cảnh chết chóc thê thảm, cũng không trực tiếp nói đến tội ác của bọn thống trị đế quốc, vậy mà tội ác của chúng cứ phơi trần ra một cách thật ghê tởm và tình cảnh người dân đói khát như thế nào cứ bày ra một cách đau xót.

### **3. Về tâm trạng các nhân vật**

Nhưng Tràng "nhật" được vợ trong hoàn cảnh ấy nên vui hay nên buồn, nên mừng hay nên lo ? Thời buổi đói khát này, nuôi lấy thân còn chả xong, lại còn lấy vợ ! Lấy gì nuôi nhau qua trận đói này ? Người ta lấy vợ lấy chồng là lúc ăn nên làm ra, tiệc tùng vui vẻ. Tràng lấy vợ lại nhờ nạn đói ! Tình huống truyện đã khơi dậy ở mỗi nhân vật những ý nghĩ và tâm trạng khác nhau, gắn với thân phận, kinh nghiệm sống của họ và thể hiện tính cách khác nhau của họ.

– Ở Tràng tuy có hơi "chợn" nhưng cái mừng có phần lấn át cái lo. Vì dù sao cũng lấy được vợ, lại có vợ theo hẳn hoi. Anh ta có vẻ vui, thậm chí tự hào và đắc ý nữa. Chưa trải đời nhiều, Tràng chưa hiểu hết cái đáng phải lo đang chờ vợ chồng anh ta trong tương lai.

– Người "vợ nhật" của Tràng lại có tâm trạng khác. Chị ta theo Tràng về nhà chỉ là vì miếng ăn chứ có tình cảm gì đâu. Nghĩ cũng xấu hổ. Vì thế, trên đường về nhà chồng, chị ta chả biết nói gì, chỉ ngượng ngùng khi thấy người ta nhìn mình.

– Bà cụ Tứ thì có tâm trạng vừa mừng vừa lo. Lo nhiều hơn, vì bà cụ đã trải đời nhiều, đã biết thế nào là cái đói, cái nghèo (chưa bao giờ buông tha mẹ con bà). Tràng lấy vợ vào lúc này quả là đèo thêm một gánh nặng chẳng biết có chịu nổi không. Mặt khác, làm mẹ không lo được vợ cho con, nay nó lấy được vợ, mừng đấy mà cũng tủi đấy. Nhưng nghĩ người ta có đói mới lấy đến con mình, nên lẫn với cái lo, cái tủi, còn có tâm trạng "vừa ai oán vừa xót thương cho số kiếp đứa con mình". Còn đối với người con dâu thì bà cụ dễ dàng cảm thấy thông cảm, yêu và thương. Vì đó là người đàn bà đã tự nguyện lấy con mình và cũng là cảnh nghèo đến với nhau ("Con ngồi xuống đây. Ngồi xuống đây cho đỡ mỏi chân" – Bà lão nhìn người đàn bà, lòng đầy thương xót. Nó bây giờ là dâu là con trong nhà rồi").

Tóm lại, tâm trạng bà cụ Tứ phức tạp nhất, đầy mâu thuẫn, bởi vì khác với Tràng, "lòng người mẹ nghèo khổ ấy còn hiểu ra biết bao nhiêu cơ sự".

#### **4. Niềm khao khát hạnh phúc gia đình và niềm tin bất diệt của người dân lao động đối với cuộc sống và tương lai**

Tình yêu và nhu cầu xây dựng cho mình một tổ ấm gia đình là bản chất của nhân tính. Buổi sáng, sau ngày đầu tiên Tràng có vợ, không khí của gia đình Tràng trở nên khác hẳn. Vì nhờ sự có mặt của vợ Tràng, cái gia đình này mới thật sự là một gia đình, thật sự là một tổ ấm. Mọi người bỗng thấy gắn bó hơn và có trách nhiệm hơn với nhà cửa, vườn tược của mình. Dường như trước kia mẹ con Tràng chỉ là sống tạm bợ, sống cho qua ngày. Nay Tràng bỗng thấy "thương yêu gắn bó với cái nhà của hắn lạ lùng. Hắn đã có một gia đình. Hắn sẽ cùng vợ sinh con đẻ cái ở đấy. Cái nhà như cái tổ ấm che mưa che nắng. Một nguồn vui sướng, phấn chấn đột ngột tràn ngập trong lòng". Tâm trạng này có được ở một người như Tràng mới thật cảm động. Người ta lấy vợ lấy chồng, điều ấy có gì đặc biệt lắm đâu. Nhưng với Tràng thì là cả một ước mơ lớn tưởng chừng không bao giờ có thể thực hiện được. Giá trị nhân bản sâu sắc của thiên truyện chính là ở chỗ đã phát hiện, đồng cảm và trân trọng niềm vui sướng rất con người này ở người nông dân nghèo trong xã hội cũ.

Truyện *Vợ nhặt* còn có phát hiện sâu sắc : Sống bên cái chết, sống giữa cái chết, cái chết ngày càng thò bàn tay góm guốc của nó vào mọi nhà, mọi gia đình, vậy mà những người nông dân như mẹ con Tràng vẫn tin ở sự sống, ở tương lai : "ai giàu ba họ, ai khó ba đời", bà cụ Tứ cứ tin vu vợ như thế. Thực ra chỉ có những người sống hết mình với cuộc sống mới có được niềm tin như thế. Người nông dân từ nghìn xưa, dù phải sống triền miên trong nghèo đói, vẫn có niềm tin kì diệu. Niềm tin đó thể hiện ở những thân thoai, cổ tích, truyện cười, tuồng, chèo, ở ca dao, tục ngữ, v.v. Vì miếng cơm manh áo, họ buộc phải sống gắn bó với cuộc sống, với cộng đồng, sống quyết liệt, sống hết mình nên mới có được niềm tin dai dẳng và kì diệu ấy.

#### **5. Tạo không khí cho truyện**

Cần chú ý đến việc dùng chi tiết của tác giả. Chẳng hạn không khí nông thôn trong nạn đói được tạo nên bởi những chi tiết như tiếng hờ khóc, mùi khói đóng rắm, mùi ẩm thối của rác rưởi và mùi gây của xác người, những người đói

đi lại dật dờ như những cái bóng, v.v. Buổi sáng sau ngày Tràng có vợ, tác giả lại tạo ra một không khí tươi vui, hồ hởi ở gia đình mẹ con Tràng bằng những hoạt động hăng hái, xăm xắn của mọi thành viên trong gia đình.

### III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

#### 1. Phần mở đầu

GV có thể hỏi HS về nạn đói năm 1945. Rất có thể có HS đã đọc được nhiều tài liệu về nạn đói này. Nếu không, GV có thể cung cấp những tài liệu giúp HS hình dung được nạn đói khủng khiếp này trước khi bước vào bài học.

#### 2. Phần nội dung chính

##### *Câu hỏi 1*

Tác phẩm có thể chia làm năm phần : Phần 1, từ đầu "Cái đói đã tràn đến xóm này [...]" đến câu "Hà ! Việc xảy ra thật hán cũng không ngờ [...] ấy thế mà thành vợ thành chồng..." ; phần 2, tiếp theo đến "đánh một bữa thật no nê rồi cùng đẩy xe bò về..." ; phần 3, tiếp theo đến hết *Lược một đoạn* ; phần 4, tiếp theo đến "Một nỗi tủi hờn len vào tâm trí mọi người" ; phần 5 : phần kết thúc tác phẩm (in chữ nhỏ). GV cần hướng dẫn HS tóm tắt ngắn gọn, nhưng đủ ý nội dung mỗi phần.

Về mạch lạc của tác phẩm, có thể đặt câu hỏi cho HS : Giả sử tác giả đặt phần 2 lên đầu (theo trật tự thời gian tự nhiên) thì truyện sẽ kém đi sức hấp dẫn như thế nào ?

##### *Câu hỏi 2*

Có thể đặt những câu hỏi nhỏ theo trật tự sau : Các nhân vật ngạc nhiên như thế nào ? Thể hiện ra sao ? Vì sao họ có sự ngạc nhiên như thế ? Thái độ ngạc nhiên như thế khiến anh (chị) hiểu gì về tình huống truyện ? Tình huống truyện là gì ? Tính độc đáo và ý nghĩa của tình huống truyện (đối với sự thể hiện chủ đề của tác phẩm) ?

##### *Câu hỏi 3*

Câu này giúp HS tiếp tục đi sâu vào ý nghĩa của tình huống truyện đối với việc phản ánh hiện thực.

#### **Câu hỏi 4**

Khi thấy một người đàn bà lạ trong nhà mình, bà cụ Tứ rất ngạc nhiên. Vì con trai bà, vừa nghèo vừa xấu trai, không có người đàn bà nào để ý đến, nên chưa hề quen biết với một người phụ nữ nào ngoài mẹ và em gái (tên là Đục). Còn chuyện Tràng có vợ theo về thì bà cụ lại càng không thể tưởng tượng nổi.

Khi biết con trai mình "nhật" được vợ, tâm trạng bà cụ ngổn ngang nhiều nỗi : vừa mừng, vừa lo, vừa thương, vừa tủi cho đứa con mình. Mừng vì dù sao con cũng lấy được vợ – điều mà bà cụ vốn mong mỗi một cách vô vọng ; lo vì, giữa nạn đói, vợ chồng nó lấy gì mà nuôi nhau ; thương, tủi vì người ta lấy vợ lấy chồng thường vào lúc ăn nên làm nổi, cưới xin linh đình vui vẻ, nhưng con bà thì lấy vợ vào lúc đói khát, và người ta chỉ vì đói mới chịu lấy con mình,...

#### **Câu hỏi 5**

Câu hỏi này yêu cầu HS phân tích tâm trạng khác nhau của các nhân vật trong một tình huống chung. Cùng một tình huống mà tâm trạng mỗi người một khác, đó là một nét đặc sắc cơ bản về nghệ thuật của *Vợ nhặt*. (Xem điểm 3, phần II – *Những điểm cần lưu ý*).

Chú ý so sánh tâm lí của vợ Tràng biểu hiện qua lời nói và hành vi khi gặp Tràng lần đầu ở kho gạo, ở chợ, với khi đã thực sự là vợ anh ta. Cần thấy tâm lí của người đàn bà này trong lần đầu gặp Tràng và khi đã là vợ anh ta, trong chỉ qua một ngày, đêm, mà khác hẳn. Ngày hôm trước, quan hệ của chị ta với Tràng chỉ là chuyện trai gái đùa ghẹo nhau, thêm vào đó là tình trạng quá đói đã khiến chị ta mất hết vẻ e thẹn của phụ nữ, trở thành liều lĩnh, bằng mọi giá, cốt sao có được cái ăn : gã đàn ông chỉ hò chơi một câu, chị ta liền bám chặt lấy cơ hội : "Này, nhà tôi ơi, nói thật hay nói khoác đấy ?" và "ton ton chạy lại đẩy xe cho Tràng". Hôm sau ở cổng chợ, chị ta còn trơ trẽn hơn nữa. Tràng vừa nói : "– Đấy muốn ăn gì thì ăn", lập tức chị ta mắt sáng lên : "Ăn thật nhá ! Ừ thì ăn, sợ gì", và sà xuống "cắm đầu ăn một chặp bốn bát bánh đúc".

Nhưng đến hôm sau, khi đã chính thức là vợ Tràng thì khác. Đâu còn là chuyện đùa giỡn giữa đường giữa chợ nữa mà là chuyện vợ chồng ăn đời ở kiếp với nhau rồi, nên chị ta phải tỏ ra là một người tử tế, đứng đắn, biết lễ nghĩa, xứng đáng là vợ, là dâu con làng hoàng, chứ đâu phải loại đàn bà hư hỏng...

Buổi sáng ngày đầu tiên Tràng có vợ là một buổi sáng khác thường – một cảnh tượng rất lạ và vui diễn ra trước mắt anh ta : mọi người xăm xẩn thu xếp

sửa sang nhà cửa, quét dọn sân vườn. Vì Tràng lấy vợ là cả một sự kiện lớn, nói rằng, từ nay, dưới mái nhà này, đã có một gia đình thật sự. Mọi người tự nhiên thấy phải chung sức xây dựng nó, vun vén cho tương lai của nó,... vì thế đã tạo nên một không khí đầm ấm, hoà hợp chưa từng có trong ngôi nhà lâu nay "vắng teo đứng rúm rỏ trên mảnh vườn mọc lổn nhổn những bụi cỏ dại". (Xem thêm điểm 4, phần II – *Những điểm cần lưu ý*).

### **Câu hỏi 6**

Xem điểm 5, phần II – *Những điểm cần lưu ý*.

### **3. Phần củng cố**

– Hiểu rõ chủ đề của truyện : lên án tội ác diệt chủng của bọn thực dân, phát xít, phát hiện và khẳng định niềm khát khao hạnh phúc gia đình và niềm tin mãnh liệt của người dân lao động ở sự sống và tương lai.

– Hiểu được giá trị nghệ thuật xuất sắc của thiên truyện ở các khâu cơ bản của truyện ngắn : sáng tạo tình huống, diễn tả tâm lí nhân vật, trần thuật hấp dẫn,...

## **IV – HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN BÀI TẬP NÂNG CAO**

Bài tập yêu cầu hai nội dung :

– Chiều sâu của sự phản ánh hiện thực bao gồm : phản ánh được tính chất khủng khiếp của nạn đói năm 1945 và khám phá được khát vọng và niềm tin sâu kín trong tâm hồn người dân lao động.

– Tính chất độc đáo của phương thức phản ánh hiện thực (độc đáo nghĩa là mới lạ, hấp dẫn, hiệu quả thẩm mĩ cao, thể hiện sâu sắc chủ đề).

## **V – TÀI LIỆU THAM KHẢO**

– Hà Minh Đức (biên soạn và tuyển chọn), *Nhà văn nói về tác phẩm*, NXB Giáo dục, 2004.

– Tô Hoài, *Mười năm* (tiểu thuyết), NXB Hội Nhà văn, H., 1998, tr. 243 - 259.